

1 CÁC THUẬT NGỮ CẦN LƯU Ý

- ❖ **Nọc:** là bộ bài dùng để bốc.
- ❖ **Chiếu:** là bàn chơi dùng để công khai lá bài.
- ❖ **Chỉ Điểm:** là điểm cộng thêm cuối trận.
- ❖ **Ẩn Sĩ:** là điểm cộng thêm ẩn cuối trận được lật sau mỗi lần cướp.
- ❖ **Cướp:** là hành động lấy bài và cướp lượt của người có lượt tiếp theo.
- ❖ **Điểm:** là điểm của Thế.
- ❖ **Thưởng:** là điểm cộng thêm được quy định khi về.
- ❖ **Thế:** là thế được dùng để về khi ù.
- ❖ **Ù:** là tuyên bố về.
- ❖ **Khóa:** là hành động khóa công khai lá bài vừa cướp.
- ❖ **Bội ước:** trạng thái người chơi đã khóa công khai 1 lá bài. Khi đó không được tuyên Nhất Bản, không được về Quốc Sĩ, không được xét Chỉ Điểm khi về.
- ❖ **Nhất bản:** là một Thế chờ tới, không được xét Chỉ Điểm khi về.
- ❖ **Đền:** là trạng thái người chơi vi phạm Cấm Thủ hay Bội Ước khi ù.
- ❖ **Đôi:** hai quân cùng hình hoặc cùng chất.
- ❖ **Phu:** ba quân cùng hình hoặc cùng chất.
- ❖ **Phe:** ba quân thỏa mãn đặc điểm nhất định (sẽ được nói rõ ở mục 5).
- ❖ **Phiên:** là một Phu có tính chất Phe.
- ❖ **Củng:** là 4 quân cùng hình hoặc cùng chất.

2 CÁC QUÂN BÀI TRONG “121”

2.1 QUÂN BÀI

- ❖ Bộ bài 121 có 121 lá bài.
- ❖ Một lá bài là sự kết hợp lần lượt của 11 hình và 11 chất.
- ❖ 11 hình gồm: Gia huy, Tướng quân, Thanh tra, Thương nhân, Kĩ nữ, Vũ nữ, Tăng lữ, Nhạc sư, Nhẫn giả, Âm giả, Linh mục.
 - Gia huy được gọi là **Hình danh dự**.
 - Các hình còn lại là **Hình thường**.
- ❖ 11 chất gồm: Cố Đô, Giang Hộ, Hoa đỏ, Hoa xanh, Hoa tím, Bướm đỏ, Bướm xanh, Bướm tím, Lá đỏ, Lá xanh, Lá tím.
 - Cố Đô và Giang Hộ là **Chất danh dự**.
 - Các chất còn lại là **Chất thường**.
 - Các chất thường giống nhau về ảnh chỉ khác màu gọi là cùng nhà nhưng vẫn khác chất.

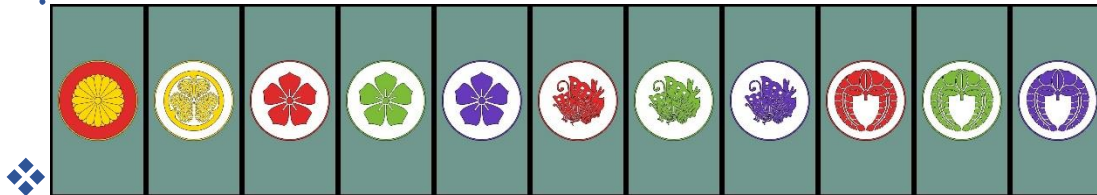


- (Phần tròn là Chất – Phần hình là hình)



- Hai quân này tuy có chất giống ảnh nhau nhưng 2 màu khác, gọi là cùng nhà, không phải cùng chất.
- ❖ Dưới đây là hai cách phân loại lá bài (theo chất (dọc) hoặc theo hình (ngang))

2.2 BỘ GIA HUY:



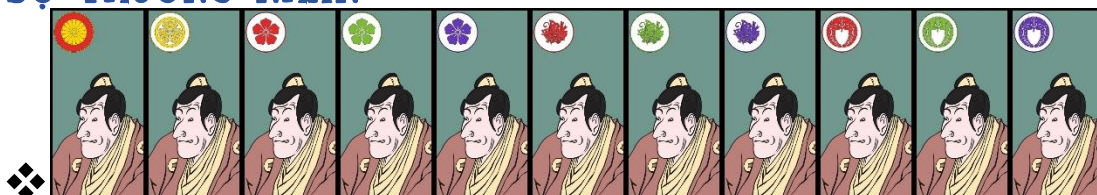
2.3 BỘ TƯỚNG QUÂN:



2.4 BỘ THANH TRA:



2.5 BỘ THƯƠNG NHÂN:



2.6 BỘ KỸ NỮ:



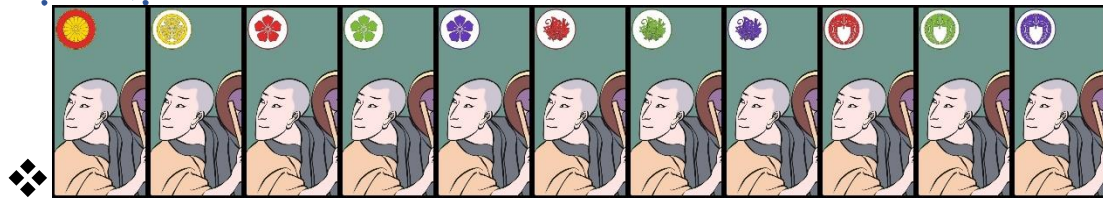
2.7 BỘ VŨ NỮ:



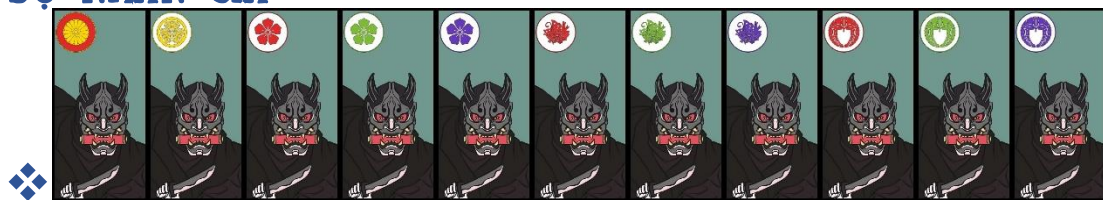
2.8 BỘ TĂNG LŨ



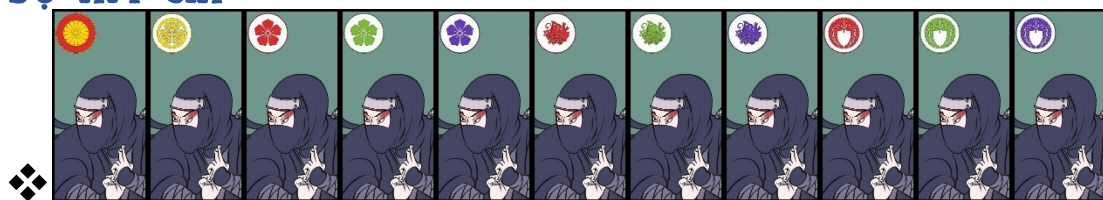
2.9 BỘ NHẠC SƯ



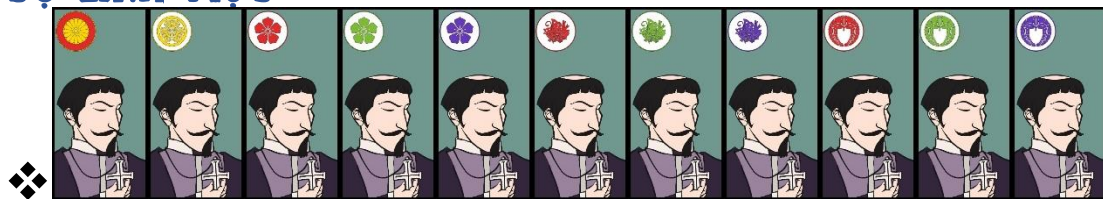
2.10 BỘ NHÃN GIẢ



2.11 BỘ ÁM GIẢ



2.12 BỘ LINH MỤC



3 CHỖ NGỒI VÀ DIỄN BIẾN TRẬN ĐẤU

3.1 CHỖ NGỒI

- ❖ 4 người chơi đối diện nhau từng đôi 1.
- ❖ Cách gọi thứ tự: người làm cái là #1, tay trái người đó là #2, tay phải là #4 và đối diện là #3.

3.2 DIỄN BIẾN 1 VÁN

- ❖ Một ván gồm 12 vòng.
- ❖ Một vòng kết thúc khi có một người ù hoặc cả 4 người hòa.
- ❖ Sau 1 vòng, cái được chuyển cho người có lượt tiếp theo sau cái của vòng vừa hết.
- ❖ Một trận chuyên nghiệp 4 ván, bán chuyên nghiệp 2 ván, không chuyên 1 ván.

3.3 DIỄN BIẾN 1 VÒNG

3.3.1 XẾP BÀI

- Người làm cái xào bài cẩn thận đặt chúng ở giữa chiếu.
- Dạng thẻ cứng thì xếp 1 chồng 21 lá và 6 chồng 20 lá.

3.3.2 CHIA BÀI VÀ CHỈ ĐIỂM

- ❖ Cái chia lần lượt mỗi người chơi 5 lá, bắt đầu từ mình.
- ❖ Sau đó lấy thêm 5 lá tiếp theo đặt úp cạnh nọc.
- ❖ Lật lá đầu tiên lên (lá đó là Chỉ Điểm).
- ❖ 4 lá kế tiếp thì không lật (những lá đó là Ẩn Sĩ).

3.3.3 XÉT TỚI TRẮNG

- ❖ Người chơi có quyền tuyên bố tới trắng lúc này. (xem 5)

3.3.4 LƯỢT VÀ CHIỀU BẮT BÀI

- ❖ Người chơi có lượt khi người trước đó tuyên bố từ bỏ.
- ❖ Chiều bắt bài theo thứ tự 1-2-3-4

3.3.5 DIỄN BIẾN 1 LƯỢT

- Một lượt được quy định khi có 1 lá mới được công khai (bất kể là từ tay đánh ra hay lật từ nọc)
- Một lượt mới được quy định khi cả 4 người chơi đều bỏ.
- Trong lượt, người chơi có thể làm 1 trong 3 hành động sau.
 - Ù
 - Đổi (Bốc, Lấy, Cướp)
 - Bỏ
- Các người chơi sẽ có lượt theo thứ tự 1-2-3-4 cho đến khi tất cả đều bỏ.
- Nếu tất cả đều bỏ, một lượt mới sẽ bắt đầu tại người chơi liền kế người vừa công khai lá bài bị bỏ.
- Khi tới lượt, người chơi được hỏi là có Ù/Đổi/Bỏ lá bài không.



- Ù là hành động tuyên bố thắng từ lá bài vừa được công khai ra chiếu bằng cách bốc/lấy/cướp bổ sung lá đó lên để sở hữu 6 lá.
- Khi cướp để ù, người chơi không lật ngửa Ẩn Sĩ mới.
- Khi ù, người chơi sẽ trình hội và công bố Thế.



- Là hành động hoán đổi một lá bài trên tay với lá bài vừa được công khai ra chiếu khi có lượt.
- Hành động đổi chia thành 3 loại là Bốc/Lấy/Cướp.
 - **Bốc** (gồm 2 giai đoạn là Lật và Bốc)
- Lật (chỉ thực hiện khi lượt mới bắt đầu) là hành động lật 1 lá mới từ nọc và công khai ra chiếu.
- Bốc là hành động đổi 1 lá bài từ chiếu mà mình vừa lật.
- Khi bốc, công khai lá bị đổi ra chiếu.

- Nếu không bốc lá đó thì từ bỏ.

- Lấy

- Lấy là hành động đổi 1 lá bài từ chiếu được đổi hay lật từ người liên trước.
- Khi lấy, công khai lá bị đổi ra chiếu.
- Nếu không lấy lá đó thì từ bỏ.

- Cướp

- Cướp là hành động đổi 1 lá bài từ chiếu được đổi hay lật từ người không liên trước.
- Khi cướp, công khai lá bị đổi ra chiếu.
- Sau khi cướp, lá vừa cướp được khóa công khai.
- Sau đó, lật ngửa 1 Ẩn Sĩ lên.
- Nếu không cướp thì từ bỏ.

- Lưu ý:

- Mỗi người chỉ được cướp 2 lần.
 - Chỉ có 4 Ẩn Sĩ.

3.3.5.1 VÍ DỤ:

- #1 lật 1 lá sau đó từ bỏ không bốc.
- Giả sử #2 lấy, anh ta sẽ đổi ra một lá khác ra chiếu.
- Lượt cho #3
- Nếu #2 bỏ lượt này tiếp tục, tới #3.
 - #3 cướp, thì lượt của #2 sẽ mất, #3 sau khi cướp sẽ khóa lá đó công khai rồi đổi 1 lá ra chiếu. Sau đó lật một Chỉ Cướp lên.
 - Lượt cho #4.
- Nếu #3 bỏ, lượt này tiếp tục, tới #4.

- *#4 cướp, thì lượt của #2 và #3 sẽ bị mất. #4 sau khi cướp cũng sẽ làm tương tự như #3.*
- *Nếu #4 bỏ, #2 lật 1 lá mới từ nọc.*
- *Trong tình huống tới phiên của mình mà ù được thì người chơi có thể ù ngay nếu không thì lượt vẫn diễn biến bình thường.*

4 CÁC LOẠI BỘ VÀ HOÀN THÀNH BÀI

4.1 CÁC LOẠI BỘ

- ❖ Các loại bộ chính lần lượt là: Bộ 2, Bộ 3, Bộ 4.
- ❖ Riêng bộ 5 chỉ có những kết hợp đặc biệt mới tạo nên chiến thắng.
(xem Thế)
- ❖ Riêng bộ 6 là 1 Thế.

4.1.1 BỘ 2 (ĐÔI)



- Cùng chất (Bộ 2 lá bài có cùng chất với nhau)

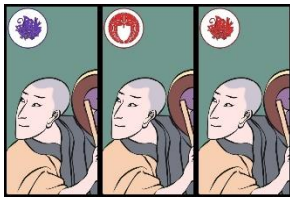


- Cùng hình (Bộ 2 lá bài có cùng hình với nhau)

4.1.2 BỘ 3 (PHU/PHE/PHIÊN)

- Bộ 3 gồm 3 loại là Phu, Phe và Phiên. Trong đó:

❖ Phu là bộ 3 hoàn chỉnh.



- Cùng hình (Bộ 3 lá bài có cùng hình với nhau)



- Cùng chất (Bộ 3 lá bài có cùng chất với nhau)

❖ Phe là bộ 3 không hoàn chỉnh.



- Liên minh (Bộ 3 lá bài có cùng thị tộc với nhau và có đủ cả 3 màu của thị tộc đó)

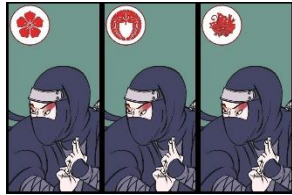


- Đồng sắc (Bộ 3 lá bài của 3 thị tộc khác nhau và ở cùng một màu, không tính Kyoto và Edo)



- Phân tranh (Bộ 3 lá bài của 3 thị tộc khác nhau và 3 màu khác nhau không tính Kyoto và Edo)

❖ Phiên là một bộ 3 đặc biệt, nó là sự kết hợp giữa bộ Phu và bộ Phe.



- (Bộ Phiên này là 3 quân Âm giả đồng sắc đỏ)

4.13 BỘ 4 (CÙNG)



- Cùng chất (Bộ 4 lá bài cùng chất)



- Cùng hình (Bộ 4 lá bài cùng hình)

4.2 HOÀN THÀNH BÀI

- Người chơi hoàn thành bài của mình khi 5 lá bài mình sở hữu (bao gồm trên tay và bài khóa) và lá bài thứ 6 mà mình bốc/lấy/cướp bổ sung thành 1 bộ hoàn thành bài.
- Các bộ hoàn thành bài có thể là
 - ❖ 2 bộ 3
 - ❖ 3 bộ 2
 - ❖ 1 bộ 4 và 1 bộ 2
 - ❖ 1 bộ 4 và 1 bộ 3 có điều kiện riêng (xem 5)
 - ❖ Bộ 5 và 6 có điều kiện về riêng (xem 5)
 - Các bộ hoàn thành phải luôn được sắp theo thứ tự bộ nhiều bài nhất ở trước bộ ít bài hơn (trừ một số Thế) (xem 5)

4.3 CẤM THỦ

- ◆ Người chơi hoàn thành bài không có nghĩa là chiến thắng.
- ◆ Bài hoàn thành cần phải có 1 Thế (trừ Thế trắng).

4.4 BỘI ƯỚC

- ❖ Người chơi sở hữu bài bị khóa công khai sẽ rơi vào tình trạng bội ước.
- ❖ Không được tuyên bố Nhất Bản (xem 5)
- ❖ Không được về với thế Quốc Sĩ (xem 5)
- ❖ Không được xét Chỉ Điểm khi về.

4.5 TUYÊN Ì

- ❖ Tuyên ì là hành động người chơi tuyên bố thắng cuộc.
- ❖ Khi tuyên ì, người tuyên ì sẽ công khai bài của mình trước mặt.
- ❖ Thứ tự của các lá tự anh ta sắp xếp lấy.
- ❖ Với thứ tự của 6 lá như vậy, khi rơi vào Thế nào thì người chơi sẽ nhận điểm của Thế ấy.

4.6 ĐỀN BÀI

- ❖ Đền bài là trạng thái người chơi tuyên Ù nhưng phạm cấm thủ hoặc bội ước.
- ❖ Trường hợp đó anh ta bị lủng và không được nhận điểm.
- ❖ Tất cả mọi người chơi đều được 1 Điểm do đền bài.

5 ĐIỂM & THƯỜNG & THẾ & CHỈ ĐIỂM/ẨN SĨ

5.1 ĐIỂM

- ❖ Điểm là số điểm mà 1 Thế có được.
- ❖ Điểm của Thế không được cộng dồn mà tính cái cao nhất.
- ❖ Số Điểm là số điểm mà người thắng sẽ có sau mỗi vòng.

5.2 THẾ

- ❖ Thế chỉ tính thứ tự xếp hiện hành khi người ù xếp bài trình hội.
- ❖ Thế luôn được xếp theo thứ tự bộ lớn đến nhỏ (tức là nếu có bộ 4 và bộ 2 thì bộ 4 bao giờ cũng được xếp lên trước).
- ❖ Xếp sai dẫn đến không ra Thế sẽ đền.
- ❖ Luôn tính Thế mạnh nhất, không cộng dồn.
- ❖ Nhất Bản là Thế đặc biệt có giá trị 1 Điểm không tính Chỉ Điểm và cộng dồn được.
- ❖ Quốc Sĩ là Thế đặc biệt có giá trị 1 Điểm không tính Chỉ Điểm nhưng có thể phối hợp với Chỉ Điểm tạo Thế mạnh hơn (xem 5)

5.3 THẾ TRẮNG (THẮNG TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU)

Người chơi được phép tuyên bố về thế trắng trước khi cái bốc quân đầu tiên. Nếu bài trên tay người chơi đó thỏa điều kiện sau:

- ❖ **Ngũ luân** (5 lá bài có chất và hình không liên quan đến nhau và không có quân danh dự) (1 Điểm)



■

(Không kể màu sắc thị tộc)

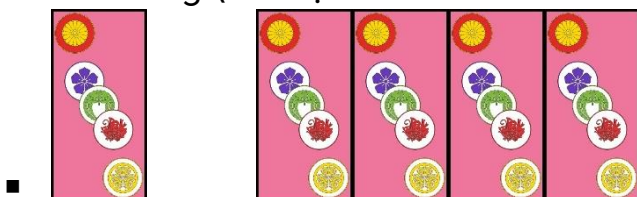
5.4 THẾ VỀ

5.4.1 “BẮT KHÓA VÔ CHỈ”

Đây là 2 thế về đặc biệt chỉ được thực hiện khi chưa khóa công khai và không được xét Chỉ Điểm khi về.

❖ Nhất bản (hoàn thành bài)

- Người chơi tuyên “Nhất Bản” sau khi đánh 1 lá ra và khóa toàn bộ bài trên tay (thứ tự khóa do anh ta tự quyết, không cần liên nhau).



- Thứ tự đó không được thay đổi nữa.
- Có thể Ù với mọi lá vừa công khai khi có lượt.
- Lá đó lấp vào vị trí trống.
- “Nhất bản” chỉ được tuyên khi bài chưa khóa công khai.
- Khi Nhất Bản, người chơi có thể về chỉ bằng việc hoàn thành bài.
- Nhất Bản được cộng dồn thêm 1 Điểm kèm như Thưởng.

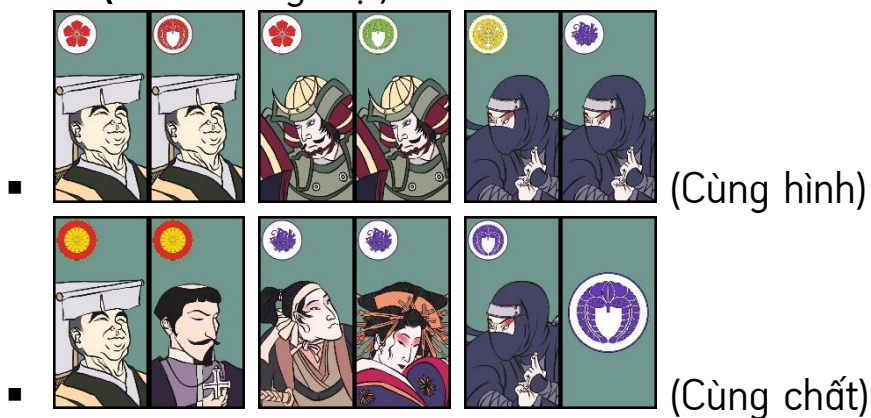
❖ Quốc sĩ (6 lá bài không liên quan đến nhau)



- Các Thế liên quan đến Quốc Sĩ khác vẫn xét Chỉ Điểm bình thường.
- Người chơi đã khóa công khai không được về Quốc Sĩ.

5.4.2 “THỂ 1” – 10 THỂ

❖ Ba Đôi (3 Đôi cùng loại)



❖ Phe - Phe liên minh (2 phe liên minh cùng chất)



❖ Phe - Phe đồng sắc (2 phe đồng sắc cùng chất)



❖ Phe - Phe phân tranh (2 phe phân tranh cùng chất)



❖ Phe - Phe ba đôi (2 phe tạo thành 3 đôi cùng hình)



❖ Phe - Cố Đô (1 phe + 1 phu Kyoto) (thứ tự có thể đảo)



❖ Phe - Giang Hộ (1 phe + 1 phu Edo) (thứ tự có thể đảo)



❖ Phu - Phu (2 Phu cùng loại)



(Cùng hình)



(Cùng Chất)

❖ Cùng - Đôi (1 Cùng + 1 Đôi cùng loại mà không tạo bộ 6)

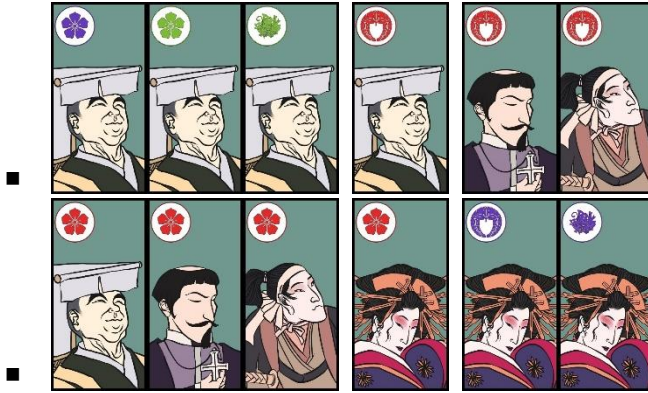


(cùng hình)



(cùng chất)

❖ Cùng - Phu (1 Cùng + 1 trong đó một phần của Phu là một phần của Cùng)



5.4.3 “THẾ 2” – 9 THẾ

- ❖ Phiên – Phiên (2 Phiên không cùng hình)



- ❖ Phiên – Cố đô (1 phiên + 1 phu Kyoto) (thứ tự có thể đảo)



- ❖ Phiên – Giang Hộ (1 phiên + 1 phu Edo) (thứ tự có thể đảo)



- ❖ Củng – Phiên (1 Củng + 1 Phiên trong đó 1 phần của Phiên là 1 phần của Củng)



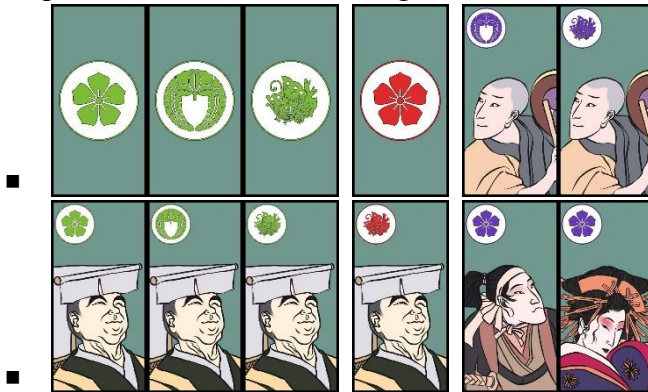
- ❖ Củng Phiên – Đôi Phu (1 Củng + 1 Phu trong đó 1 phần của Củng là Phiên lá còn lại tạo Phu với hai lá cuối)



- ❖ Củng – Đôi Phe (1 củng + 1 đôi nhưng 1 phần của củng kết hợp với đôi tạo thành 1 phe)



❖ **Củng Phiên - Đôi** (1 củng + 1 đôi nhưng 1 phần của củng là phiên)



❖ **Ngũ Luân - Đôi** (5 quân củng chất hoặc hình và thêm 1 quân thường nữa tạo thành đôi)

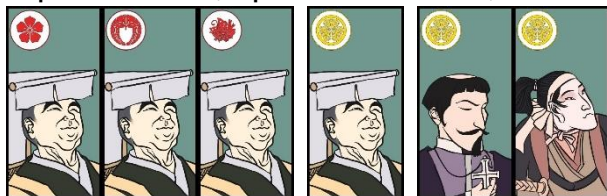


❖ **Phu Cố Đô - Giang Hộ** (1 phu Kyo + 1 phu Edo) (Thứ tự có thể đảo)



5.4.4 “THẾ 3” – 8 THẾ

- ❖ **Củng Phiên - Phu Giang Hộ** (1 củng + 1 đôi và trong củng là 1 phiên, quân còn lại phối với đôi tạo thành phu Giang Hộ)



- ❖ **Củng Phiên - Phu Cố Đô** (1 củng + 1 đôi và trong củng là 1 phiên, quân còn lại phối với đôi tạo thành phu Cố Đô)



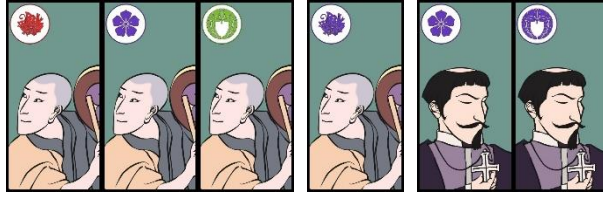
- ❖ **Củng - Đôi Hai Đôi** (1 củng + 1 đôi cùng loại nhưng 2 lá của đôi tạo đôi với 2 lá bất kì trong củng)



- ❖ **Củng - Đôi Phiên** (1 củng + 1 đôi và 1 quân của củng phối với đôi tạo thành phiên)



- ❖ **Củng Phiên - Đôi Phe** (1 củng + 1 đôi và củng có 1 phần là phiên, lá lẻ còn lại phối với đôi tạo thành phe)



❖ Ngũ luân trái (5 lá cùng chất nhìn trái + 1 lá bất kì tạo thành đôi)



(nhìn trái)

❖ Ngũ luân phải (5 lá cùng chất nhìn phải + 1 lá bất kì tạo thành đôi)



(nhìn phải)

❖ Ngũ Luân danh dự (5 quân danh dự cùng chất hoặc cùng hình và thêm 1 quân danh dự khác chất nữa tạo thành đôi)

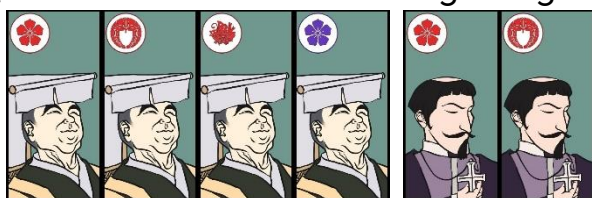


5.4.5 “THỂ 4” – 7 THỂ

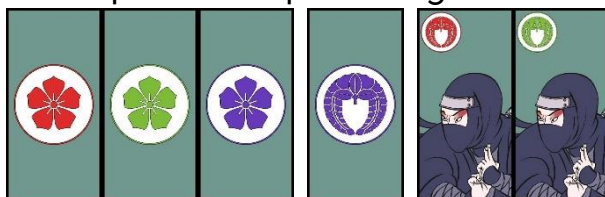
- ❖ Phiên – Phiên Ba Đôi (2 phiên tạo thành 3 đôi)



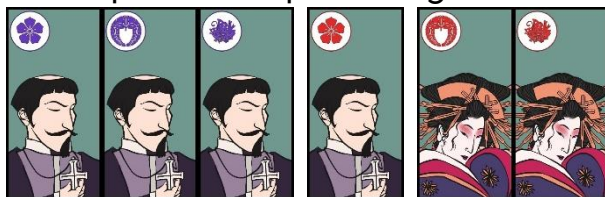
- ❖ Củng Phiên – Đôi hai đôi (1 củng + 1 đôi củng loại nhưng 2 lá của đôi tạo đôi với 2 lá bất kì trong củng và trong củng là 1 phiên)



- ❖ Củng Phiên – Đôi Phe Liên minh (1 phiên liên minh + 1 phe liên minh trong đó 1 phần của phe đồng hình với phiên)



- ❖ Củng Phiên – Đôi Phe Đồng sắc (1 phiên đồng sắc + 1 phe đồng sắc trong đó 1 phần của phe đồng hình với phiên)



- ❖ Củng Phiên – Đôi Phe Phân Tranh (1 phiên phân tranh + 1 phe phân tranh trong đó 1 phần của phe đồng hình với phiên)



- ❖ Quốc Sĩ Trái (Bộ Quốc Sĩ có 5 quân nhìn trái)



❖ Quốc Sĩ Phải (Bộ Quốc Sĩ có 5 quân nhìn phải)



❖ Thất Sĩ (Bộ Quốc Sĩ + Chỉ Điểm khác biệt)



- Nếu như Chỉ Điểm có chất/hình trùng với bất kì lá nào trong Quốc Sĩ thì hủy tư cách Thất Sĩ chuyển về Quốc Sĩ.

5.4.6 “THẾ 5” – 6 THẾ

- ❖ Ba đôi – Ba đôi (3 đôi cùng chất tạo thành 3 đôi cùng hình)



- ❖ Phu – Phu ba đôi (2 phu tạo thành 3 đôi)



- ❖ Lục Bộ (2 phu cùng một chất hoặc hình)



- ❖ Siêu Ngũ luân trái (5 lá cùng chất nhìn trái + 1 gia huy của chất đó tạo thành lục bộ)



- ❖ Siêu Ngũ luân phải (5 lá cùng chất nhìn phải + 1 gia huy của chất đó tạo lục bộ)



❖ **Bát Sĩ (Bộ Quốc Sĩ + Chỉ Điểm + 1 Ẩn Sĩ công khai khác biệt)**



- Nếu như Chỉ Điểm và Ẩn Sĩ có chất/hình trùng với bất kì lá nào trong Quốc Sĩ hoặc tự chúng trùng nhau thì hủy tư cách Bát Sĩ chuyển về Quốc Sĩ.

5.4.7 “THẾ 6” – 5 THẾ

- ❖ Phiên – Phiên Ba Đôi (2 phiên tạo thành 3 đôi)



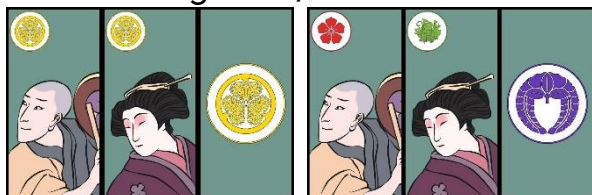
- ❖ Phiên – Phiên Lục bộ (2 phiên cùng hình)



- ❖ Phe – Cố Đô Ba Đôi (1 phe + 1 phu Kyoto và từng đôi một tạo thành 3 đôi cùng hình)



- ❖ Phe – Giang Hộ Ba Đôi (1 phe + 1 phu Edo và từng đôi một tạo thành 3 đôi cùng hình)



- ❖ Cử Sĩ (Bộ Quốc Sĩ + Chỉ Điểm + 2 Ẩn Sĩ công khai khác biệt)



- Nếu như Chỉ Điểm và Ẩn Sĩ có chất/hình trùng với bất kì lá nào trong Quốc Sĩ hoặc tự chúng trùng nhau thì hủy tư cách Cửu Sĩ chuyển về Quốc Sĩ.

5.4.8 “THỂ 7” - 4 THỂ

- ❖ Phu Cố Đô - Giang Hộ - Ba đôi (1 phu Kyoto + 1 phu Edo và chúng từng đôi 1 tạo thành 3 đôi) (thứ tự có thể đảo nhưng vị trí các quân tạo đôi phải giống)



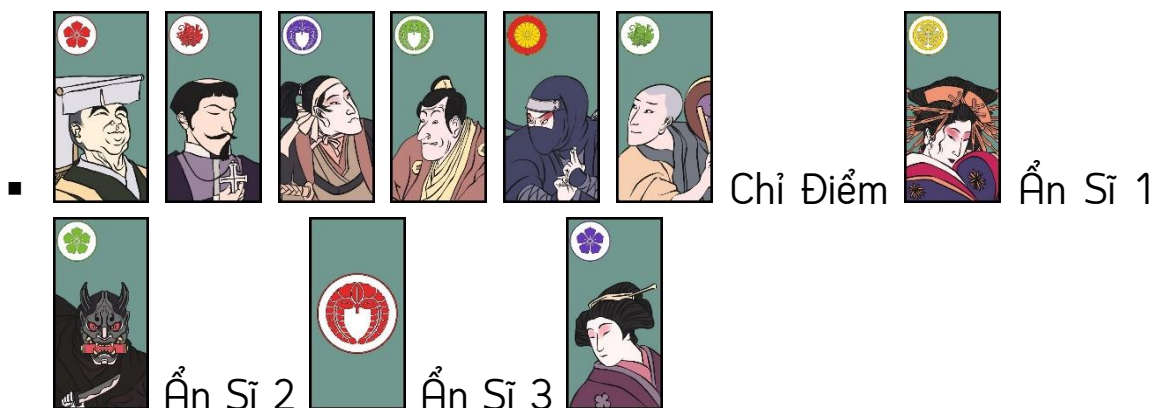
- ❖ Ba đôi - Phu Cố Đô - Giang Hộ (3 đôi cùng hình tạo thành 2 phu cùng chất Edo và Kyoto) (thứ tự có thể đảo nhưng vị trí các quân tạo phu phải giống)



- ❖ Lục bộ Danh dự (Một bộ 6 toàn quân danh dự)



- ❖ Thập Sĩ (Bộ Quốc Sĩ + Chỉ Điểm + 3 Ẩn Sĩ công khai khác biệt)



- Nếu như Chỉ Điểm và Ẩn Sĩ có chất/hình trùng với bất kì lá nào trong Quốc Sĩ hoặc tự chúng trùng nhau thì hủy tư cách Thập Sĩ chuyển về Quốc Sĩ.

5.4.9 “THỂ 0” – THẮNG CHUNG CUỘC

❖ Quốc Sĩ Vô Song (Bộ Quốc Sĩ + Chỉ Điểm + 4 Ẩn Sĩ công khai khác biệt)

- Nếu như Quốc Sĩ hợp với Chỉ Điểm và 4 Ẩn Sĩ (đã công khai) thành 1 bộ 11 lá không giống nhau về cả hình và chất thì sẽ tạo thành bộ **Quốc Sĩ Vô Song**. Lúc này, người này sẽ thắng toàn bộ cuộc chơi mà không cần chơi hết ván bất kể điểm số hiện tại.



- Nếu như Chỉ Điểm và Ẩn Sĩ có chất/hình trùng với bất kì lá nào trong Quốc Sĩ hoặc tự chúng trùng nhau thì hủy tư cách Quốc Sĩ Vô Song chuyển về Quốc Sĩ.

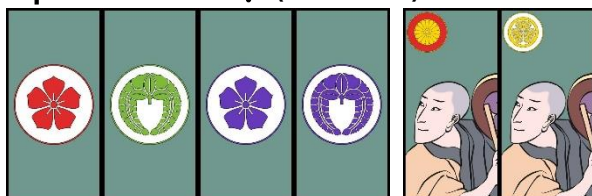
5.5 “THƯỜNG”

- Thường là những điểm được thêm sau khi hoàn thành bài nếu thỏa mãn điều kiện thưởng.
- Thưởng không đủ tạo nên Thế để thắng.

❖ Toàn quân thưởng (1 Điểm)



❖ Toàn quân danh dự (1 Điểm)



❖ Cùng một màu (1 Điểm)



❖ Cùng gia huy (1 Điểm)



❖ Cùng nhìn phải (1 Điểm)



❖ Cùng nhìn trái (1 Điểm)



- ❖ Thắng cái (1 Điểm)
 - Người cầm cái thắng ván đó.
- ❖ Tự thân (1 Điểm)
 - Thắng bằng quân việc bốc.
- ❖ Kết chung (1 Điểm)
 - Thắng bằng lá bài cuối cùng của Nọc.

5.6 CHỈ ĐIỂM/ẨN SĨ

- ❖ Chỉ Điểm/Ẩn Sĩ cho biết Chất và Hình nào sẽ được thêm 1 Điểm tương ứng khi sở hữu Chất hoặc Hình đó (bất kể số lượng).
- ❖ Ẩn Sĩ lật lên mỗi khi xuất hiện cướp. Chỉ có 4 Ẩn Sĩ cho 4 lần cướp đầu tiên.
- ❖ Các Chỉ Điểm và Ẩn Sĩ chỉ có chức năng thêm điểm như Thưởng, chúng không phải là điều kiện để về.
- ❖ Các Chỉ Điểm và Ẩn Sĩ chỉ có liên quan đến 1 thế về duy nhất tạo thế về mạnh hơn là "Quốc Sĩ".
- ❖ Quốc Sĩ (1 Điểm) và Nhất Bản là 2 thế không được cộng thêm điểm thưởng từ các Chỉ Điểm.
- ❖ Khi người chơi đã khóa công khai ù, không xét Chỉ Điểm.

6 TÍNH ĐIỂM CUỐI VÒNG VÀ NGUYÊN TẮC CHIẾN THẮNG

6.1 NGUYÊN TẮC CHIẾN THẮNG

- ❖ Một ván 121 gồm nhiều vòng đấu, mỗi vòng sẽ có điểm số riêng dành cho người chiến thắng.
- ❖ Người chơi nào sau khi kết thúc 4 ván đấu (48 tháng) có được số điểm cao nhất thì chiến thắng.
- ❖ Nếu trong giữa quá trình chơi có bất kì ai điểm tuột xuống 0 thì ván đấu dừng lại ngay lập tức và người đang cao điểm nhất sẽ thắng toàn bàn.

6.2 TÍNH ĐIỂM CUỐI VÒNG

Mỗi một vòng chơi sẽ có cách thức tính điểm cuối vòng như sau:

- ❖ Đầu ván mỗi người có 2.500 điểm
- ❖ Số Điểm chiến thắng (bao gồm Điểm của Thế, Thưởng, Chỉ Điểm, Ẩn Sĩ) sẽ nhân cho 100.
- ❖ Người ù ván đó sẽ được nhận số điểm này.
- ❖ Tổng số đó sẽ được chia thành 3 phần theo tỉ lệ 3-4-3.
- ❖ 2 người chơi kế bên người ù ván đấy sẽ bị trừ điểm theo hệ số 3 còn người đối diện bị trừ theo hệ số 4.

Ví dụ:

- #3 ù
 - Thế 2: 2 điểm
 - Chỉ Điểm: 2 điểm
 - Nhất Bản: 1 điểm
 - Thắng cái: 1 điểm
- Tổng cộng là 7 Điểm tức là 700 điểm.
- #2 và #4 sẽ chung 200 điểm. #1 sẽ chung 300 điểm.
- Sau khi chung trả thì kết ván, đổi cái.